

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/DS-ST

Ngày: 20-9-2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Kiển.

2. Ông Đỗ Văn Chúc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 198/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty Tài chính TNHH MTV Q.

Trụ sở: Lầu 15 Tòa nhà Cnntec số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Võ Việt Q, sinh 1991 – theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2022 (Có mặt).

Địa chỉ: K 8, P 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn:*** Ông Trần Quốc H, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 4 năm 2022, và trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Q có ý kiến trình bày và yêu cầu:

Ngày 26/12/2021 ông H ký hợp đồng số 55330002304520000 với JIVF vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Thời hạn vay 18 tháng; số tiền thanh toán mỗi tháng 1.365.209 đồng; số tiền vay: 17.836.500 đồng; lãi suất tháng: 3.5080 %.

Dư nợ còn: nợ gốc: 17.836.500 đồng; lãi tính đến ngày 22/4/2022: 2.365.710 đồng; lãi quá hạn: 58.986 đồng; phí quản lý khoản vay: 48.000 đồng. Tổng cộng: 20.309.196 đồng.

Nay phía JIVE yêu cầu ông H có trách nhiệm trả cho JIVE số tiền: 20.309.196 đồng. Và lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 22/04/2022 cho đến khi hết nợ.

- Bị đơn ông Trần Quốc H không có lời trình bày.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn yêu cầu khởi kiện. JIVE yêu cầu ông H có trách nhiệm trả cho JIVE số tiền: 23.222.373 đồng (Trong đó: nợ gốc: 17.836.500 đồng; lãi tính đến ngày 26/8/2022: lãi trong hạn: 4.957.707 đồng; lãi quá hạn: 332.166 đồng; phí quản lý khoản vay: 96.000 đồng) và lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 26/8/2022 cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty Tài chính TNHH MTV Q có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Trần Quốc H cư trú tại ấp Ô, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Xét về thời hiệu khởi kiện, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay từ ngày 07/02/2022, nên ngày 18/4/2022 Công ty Tài chính TNHH MTV Q nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, là đúng quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Trần Quốc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa ghi bản tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét, yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV Q khởi kiện ông Trần Quốc H trả số tiền nợ gốc là 17.836.500 đồng; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Công ty

Tài chính TNHH MTV Q tại Tòa; Xét thấy, có đủ cơ sở xác định ngày 26 tháng 12 năm 2022, ông H có ký hợp đồng tín dụng số 55330002304520000 vay Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền bằng 17.836.500 đồng; việc thỏa thuận giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Q và ông H phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH MTV Q cho biết sau khi được cấp tín dụng, ông H không có trả vốn và lãi cho công ty. Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông H, nhưng ông H không đến Tòa án trình bày ý kiến và không có văn bản trả lời phản bác các yêu cầu của Ngân hàng, coi như ông H từ bỏ quyền được yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích pháp của mình; Do đó, yêu cầu của Công ty khởi kiện ông H trả số tiền nợ gốc 17.836.500 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

Xét, yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV Q khởi kiện ông H trả tiền lãi tính đến ngày 26/8/2022: lãi trong hạn: 4.957.707 đồng; lãi quá hạn: 332.166 đồng; phí quản lý khoản vay: 96.000 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày Tòa xử; Tại Tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty giải trình do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Việc chuyển nợ quá hạn và cách tính tiền lãi của Công ty phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng; Do đó, yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV Q đòi ông H trả tiền lãi tính đến ngày 26/8/2022: lãi trong hạn: 4.957.707 đồng; lãi quá hạn: 332.166 đồng; phí quản lý khoản vay: 96.000 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày Tòa xử là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Công ty Tài chính TNHH MTV Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Khoản 1 Điều 95 và điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm đ, khoản 2, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Q. Buộc ông Trần Quốc H trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền vay đến hết ngày 26/8/2022 là: 23.222.373 đồng. (Trong đó: vốn gốc: 17.836.500 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.957.707 đồng và lãi quá hạn: 332.166 đồng, phí quản lý khoản vay bằng 96.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/8/2022), ông Trần Quốc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty Tài chính TNHH MTV Q cho vay, thì lãi suất mà ông Trần Quốc H phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài chính TNHH MTV Q cho vay.

2. Về án phí:

- Ông Trần Quốc H phải chịu 1.161.200 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.
- Công ty Tài chính TNHH MTV Q không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 507.000 đồng theo biên lai số 0011208 ngày 02 tháng 6 năm 2022, đại diện Công ty Tài chính TNHH MTV Q nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên